TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2025/DS-ST
Ngày 25 – 6 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út
*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Trương Ánh Hoa
Ông Ngô Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ trụ sở: Số A đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Ngọc Q, sinh năm 1990 – Nhân viên Công ty cổ phần S Có Ngay. Địa chỉ: Số B, đường C, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thanh T.Sinh năm: 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, Xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Ngọc Q là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 21/12/2023 bà Nguyễn Thanh T có ký với Công ty cổ phần S (gọi tắt là Công ty) hợp đồng cầm cố tài sản số ACT231201004NA17X. Tài sản cầm cố là chiếc xe ô tô tải, biển số 69C-041.99, nhãn hiệu THACO, loại FORLAND,

giấy chứng nhận đăng ký xe số 009439 do Công an tỉnh C cấp ngày 18/12/2023 đứng tên Nguyễn Thanh T, số tiền nhận cầm cố là 180.350.000 đồng, thời hạn cầm cố 36 tháng, gốc, lãi và phí trả hàng tháng vào ngày 21 dương lịch.

Theo hợp đồng quy định: Lãi suất cầm cố bằng 1.1% số tiền cầm cố tháng; Phí quản lý hồ sơ cố định bằng 0.5% số tiền cầm cố tháng; Lãi suất quá hạn bằng 4% số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn; P mượn xe 9,017,500/tháng; Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm; Chi phí tố tụng 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ có định chưa thanh toán.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 180.350.000 đồng cho bà T nhận. Do nhu cầu đi lại hàng ngày nên bà T có đơn gởi Công ty mượn lại xe trên để làm phương tiện đi lại nên cùng ngày 21/12/2024 bà T đã ký giấy mượn xe và cam kết trả xe trong thời hạn là 01 tháng kể từ ngày 21/12/2023 đến ngày 21/01/2024. Hiện nay, bà T đang quản lý, sử dụng chiếc xe nêu trên. Bản gốc giấy tờ xe thì Công ty đang quản lý. Đến nay bà T chưa giao xe cho Công ty theo như thỏa thuận trong giấy mượn xe. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã thanh toán số tiền gốc là 36.608.369 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 21/9/2024 bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán số tiền nợ gốc còn nợ tính từ ngày 21/9/2024 đến ngày 25/6/2025 là 157.971.000 đồng, trong đó gốc là 143.741.000 đồng và lãi trong hạn là 1.1% x 143.741.000 đồng x 9 tháng bằng 14.230.000 đồng. Các yêu cầu khác tại đơn khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu.

Đối với bà Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thanh T1: Mặc dù bà T, bà T1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho các đương sự đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do, không gởi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng cầm cố, không có yêu cầu trách nhiệm của người bảo lãnh là bà Nguyễn Phương T2. Do đó, Tòa án không đưa bà T2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

Bị đơn là bà Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia

phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nhưng vẫn phù hợp với quy định nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đặt ra xem xét giải quyết đối với các yêu cầu tại đơn khởi kiện như: phí quản lý hồ sơ cố định, lãi quá hạn, phí mượn xe, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phí thanh toán hợp đồng trước hạn, chi phí tố tụng, lãi phát sinh, xử lý tài sản bảo đảm, chi phí tố tụng.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại Hợp đồng cầm cố số ACT231201004NA17X ký kết vào ngày 21/12/2023 giữa Công ty Cổ phần S Có Ngay với bà Nguyễn Thanh T thể hiện: Tài sản cầm cố là chiếc xe ô tô tải, biển số 69C-041.99, nhãn hiệu THACO, loại FORLAND, giấy chứng nhận đăng ký xe số 009439 do Công an tỉnh C cấp ngày 18/12/2023 đứng tên Nguyễn Thanh T, số tiền nhận cầm cố là 180.350.000 đồng, thời hạn cầm cố 36 tháng, với mức lãi suất 1,1%/tháng là phù hợp với quy định nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cầm cố đã ký nên các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc nợ gốc còn nợ tính từ ngày 21/9/2024 đến ngày 25/6/2025 là 157.971.000 đồng, trong đó gốc là 143.741.000 đồng và lãi trong hạn là 1.1% x 143.741.000 đồng x 9 tháng bằng 14.230.000 đồng.

Xét thấy Hợp đồng cầm cố ký kết ngày 21/12/2023 giữa các bên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án bà T không có văn bản ý kiến gởi Tòa án về các vấn đề nguyên đơn yêu cầu. Đồng thời, quá trình thực hiện hợp đồng đã ký giữa các bên, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của nguyên đơn, đại diện nguyên đơn để xét xử vụ án. Xét yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên số tiền gốc và lãi tính từ ngày 21/9/2024 đến ngày 25/6/2025 là 157.971.000 đồng, trong đó gốc là 143.741.000 đồng và lãi là 1.1% x 143.741.000 đồng 14.230.000 đồng.

[4] Công ty cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho bà T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 009439 do Công an tỉnh C cấp ngày 06/3/2018 đứng tên bà Nguyễn Thanh T khi bà T đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thanh T phải nộp theo quy định. Công ty cổ phần S Có Ngay không phải nộp, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 309, 310, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay. Buộc bà Nguyễn Thanh T trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay tổng số tiền là 157.971.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn đồng), trong đó gốc là 143.741.000 đồng và lãi là 14.230.000 đồng.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

-Buộc Công ty cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thanh T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 009439 do Công an tỉnh C cấp ngày 06/3/2018 đứng tên bà Nguyễn Thanh T khi bà T đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

-Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thanh T phải chịu án phí 7.899.000 đồng (Bảy triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn đồng). Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí. Ngày 31/3/2025 Công ty cổ phần S có nộp tạm ứng 5.050.000 đồng theo biên lai số 0010584 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Út